

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253A/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2021

V/v ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Mai Văn Du

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 83/2021/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị M, sinh năm 1984; địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2021, bản tự khai, tài liệu chứng cứ do bà Mai cung cấp, bà Trương Thị Mai trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến ngày 27/10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, cải vã, tính tình không hợp nhau, không tôn trọng tin tưởng, không có tiếng nói chung, ông H nghiện ngập, say sấn dẫn đến tình trạng bạo lực gia đình, thường xuyên không có ở nhà để lo cho vợ con. Nay bà không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

- Về quan hệ con chung: Bà xác nhận có 04 con chung tên: Nguyễn Hiệp Mai L, sinh ngày 03/10/2003, Nguyễn Hoàng Hải H, sinh ngày 30/01/2005, Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 19/9/2015 và Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 14/10/2019. Ly hôn, bà M xin nhận nuôi các con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi các con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Văn H không có mặt tại Tòa án và không có bản khai gửi Tòa án. Sau khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng ông H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Trương Thị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Văn H trú tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị M và ông Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến ngày 27/10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo lời bà Trương Thị M trình bày là do bất đồng về quan điểm, cải vã, tính tình không hợp nhau, ông H nghiện ngập, say sấn dẫn đến tình trạng bạo lực gia đình, thường xuyên không có ở nhà để lo cho vợ con. Nay bà M nhận thấy không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

Xét thấy: Mâu thuẫn phát sinh giữa bà Trương Thị M và ông Nguyễn Văn H là do tính tình không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, ông Nguyễn Văn H thường xuyên uống rượu bia dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, thậm chí ông H còn dùng bạo lực đối với bà M. Ông H cũng thường xuyên không có ở nhà, bỏ bê không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Chính quyền địa phương nơi vợ chồng bà M ông H cư trú cũng đã xác nhận thực tế mâu thuẫn giữa vợ chồng bà M ông H như nêu trên. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải, cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H vẫn không có mặt, điều này thể hiện ông H không có thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, xử cho bà M được ly hôn ông H là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân Gia đình.

[3] *Về con chung*: Bà M xác nhận có 04 con chung tên: Nguyễn Hiệp Mai L, sinh ngày 03/10/2003, Nguyễn Hoàng Hải H, sinh ngày 30/01/2005, Nguyễn

Hoàng Thiên P, sinh ngày 19/9/2015 và Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 14/10/2019. Ly hôn, bà M xin nhận nuôi cả 04 con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng tiền nuôi các con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Xét thấy, việc giao con cho ai trông nom nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Các cháu Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 19/9/2015, Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 14/10/2019 còn nhỏ; Cháu Nguyễn Hiệp Mai L và cháu Nguyễn Hoàng Hải H nguyện vọng ở với mẹ. Xét thấy, ông H thường xuyên say sỉ, đi vắng khỏi nhà nên việc chăm sóc cho các cháu là không đảm bảo, đồng thời bà M đang trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, bà M có chỗ ở và thu nhập tương đối ổn định. Vì vậy, việc giao cả 04 con cho bà M chăm sóc là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận theo yêu cầu của bà M.

Về cấp dưỡng: Cha và mẹ đều có trách nhiệm và nghĩa vụ đối với con chung, 04 con chung đang ở độ tuổi ăn, học cần nhiều chi phí để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của các cháu nên việc bà M yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung là thỏa đáng. Xét thấy, cháu Nguyễn Hiệp Mai L sắp tròn 18 tuổi - đủ tuổi trưởng thành có thể tự chăm sóc cho bản thân, chỉ phụ thuộc phần nhỏ vào gia đình nên việc cấp dưỡng của ông H được dành cho 03 con chung còn lại. Bà M yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp nên chấp nhận, buộc ông H cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hoàng Hải H, sinh ngày 30/01/2005, Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 19/9/2015 và Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 14/10/2019 mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] *Về tài sản chung*: Bà M không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trương Thị M phải chịu là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*). Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trương Thị M được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho bà Trương Thị M nhận trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung tên Nguyễn Hiệp Mai L, sinh ngày 03/10/2003, Nguyễn

Hoàng Hải H, sinh ngày 30/01/2005, Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 19/9/2015 và Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 14/10/2019.

Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung Nguyễn Hoàng Hải H, Nguyễn Hoàng Thiên P, Nguyễn Hoàng Thiên P, mỗi con một tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2021 (vào ngày 10 hàng tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Bà Trương Thị M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008726 ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, bà Mai đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình.

- Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*)

6. Bà Trương Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Nguyễn Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

7. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q. Cẩm Lệ;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thu Trang

